**PHỤ LỤC 3**

**LÝ LỊCH, Ý NGHĨA CÁC TÊN ĐƯỜNG**

**(Đối với các tên đưa vào xem xét đặt tên)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN ĐƯỜNG** | **LÝ LỊCH, Ý NGHĨA TÊN ĐƯỜNG** |
|
|  | **Lê Hồng Phong** | **Lê Hồng Phong** tên khai sinh là Lê Huy Doãn (1902 - 1942) là một nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ông là Tổng Bí thư thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương *(tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay)* từ năm 1935 đến năm 1936. |
|  | **Chu Văn An** | **Chu Văn An (1292 - ?):** Tên thật là Chu An, hiệu là Tiều Ẩn, tên chữ là Linh Triệt, là một nhà giáo, thầy thuốc, quan viên Đại Việt cuối thời Trần, "danh nhân văn hóa thế giới". Ông được Đại Việt sử ký toàn thư đánh giá là ông tổ của các nhà nho nước Việt. Ông được gọi là người thầy của mọi thời đại, nhà giáo lỗi lạc của Việt Nam, đã dành cả cuộc đời cho sự nghiệp dạy học, với triết lý giáo dục nhân văn, không phân biệt giàu nghèo, học đi đôi với thực hành, học suốt đời để biết, để làm việc và cống hiến cho xã hội.  (Tuyến đường dự kiến đặt tên Chu Văn An chạy qua Trường THCS Trung Lương). |
|  | **Nguyễn Đệ** | **Nguyễn Đệ (1577 - ?):** Là người quê ở phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, ông đậu tiến sĩ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, làm đến chức Tham chính, hàm Tước bá. Hiện nay, nhà thờ của ông tại nhà thờ họ Nguyễn đại tôn (TDP Tuần Cầu, phường Trung Lương); Tên của ông đã được khắc vào Văn bia Tiến sỹ tại Văn miếu Quốc Tử Giám và Văn miếu Hà Tĩnh. |
|  | **Chính Hữu** | **Chính Hữu (1926 - 2007):** Tên thật là Trần Đình Đắc, quê ở Can Lộc. Là một nhà thơ Việt Nam, nguyên Đại tá, Phó cục trưởng cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục chính trị, Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên Phó tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam. Ông được Nhà nước Việt Nam trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật. Ông làm thơ từ năm 1947 và hầu như chỉ viết về người lính và chiến tranh; tác phẩm nổi tiếng có tập thơ “Đầu súng trăng treo” là tác phẩm chính của ông. Bài thơ "Đồng chí" khá nổi tiếng mà ông sáng tác năm 1948 đã được phổ nhạc cho bài hát "Tình đồng chí". |
|  | **Phùng Chí Kiên** | **Phùng Chí Kiên (1901-1941):** Quê xã Diễn Yên, huyện [Diễn Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Di%E1%BB%85n_Ch%C3%A2u), tỉnh [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An). Là một [nhà lãnh đạo](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_l%C3%A3nh_%C4%91%E1%BA%A1o) [quân sự](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_s%E1%BB%B1) và là [chính trị gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B_gia) người [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam). Ông là [vị tướng](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C4%A9_quan_c%E1%BA%A5p_t%C6%B0%E1%BB%9Bng) được truy phong đầu tiên của [Quân đội nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam) theo Sắc lệnh số 89/SL – Sắc lệnh phong tướng đầu tiên của Nhà nước do Chủ tịch [Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh) ký ngày [23 tháng 9](https://vi.wikipedia.org/wiki/23_th%C3%A1ng_9) năm [1947](https://vi.wikipedia.org/wiki/1947). Ông nguyên là Ủy viên [Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá I](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99_Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B_Ban_Ch%E1%BA%A5p_h%C3%A0nh_Trung_%C6%B0%C6%A1ng_%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam), phụ trách công tác quân sự của Đảng. Ông là người chỉ huy quân sự đầu tiên của [Đảng Cộng sản Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam), đã có nhiều đóng góp cho cách mạng [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) trong chặng đường đầu tiên trước [Cách mạng Tháng Tám](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1ch_m%E1%BA%A1ng_Th%C3%A1ng_T%C3%A1m) năm [1945](https://vi.wikipedia.org/wiki/1945). |
|  | **Thiên Tượng** | **Thiên Tượng:** Đây là tên của ngọn núi cao nhất của dãy núi Hồng Lĩnh. Cũng là tên của di tích danh thắng cấp Quốc gia hồ và chùa Thiên Tượng. |
|  | **Nguyễn Chí Thanh** | **Nguyễn Chí Thanh** tên thật là Nguyễn Vịnh (1914–1967) là một tướng lĩnh chính trị của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ông từng công tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau và đều có khả năng phát triển lĩnh vực đó nên còn được gọi là "Vị tướng phong trào". Ông cũng là người đề ra chiến thuật đánh áp sát của Quân Giải phóng miền Nam với phương châm "Nắm thắt lưng địch mà đánh". |
|  | **Nguyễn Phong Sắc** | **Nguyễn Phong Sắc** (1902-1931)**:** Sinh ra tại làng Bạch Mai, Hà Nội. Ông gia nhập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội vào đầu năm 1927. Ngày 21/7/1929, Hội nghị Ban Chấp hành lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng họp tại Bắc Ninh đã phân công Nguyễn Phong Sắc vào phụ trách khu vực Trung kỳ. Sau một thời gian ngắn, Nguyễn Phong Sắc đã tổ chức được lực lượng và lãnh đạo hàng loạt cuộc biểu tình liên tục nổ ra và lan rộng thành một cao trào khắp Nghệ An và Hà Tĩnh. Đối phó lại, thực dân Pháp liền ra sức truy lùng những người cầm đầu của các cuộc nổi dậy và đấu tranh này. Ngày 3/5 năm 1931, Nguyễn Phong Sắc đã bị bắt vì bị chỉ điểm tại Hà Nội, giặc Pháp đã tử hình ông vào sáng ngày 25/5/1931. |
|  | **Đinh Công Tráng** | **Đinh Công Tráng (1842 - 1887)** là lãnh tụ chính của khởi nghĩa Ba Đình (tên cứ điểm ở huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa) trong phong trào Cần Vương chống Pháp ở cuối thế kỷ XIX tại Việt Nam. Sau khi vua Hàm Nghi dấy lên phong trào khởi nghĩa chống Pháp và truyền hịch toàn quốc thì ông tự xưng là Nga Định Sơn Vương đứng lên khởi nghĩa theo Phong trào Cần Vương của vua Hàm Nghi. Ông đã chỉ huy nghĩa quân đánh nhiều trận đánh lớn, gây tổn thất cho quân Pháp. Năm 1887, nghĩa quân bị địch vây riết, ông cùng nghĩa quân rút về Mã Cao, sau đó vào Nghệ Tĩnh liên hệ với nghĩa quân Phan Đình Phùng để tiếp tục xây dựng lại phong trào kháng chiến, nhưng ông vừa đến một cơ sở ở làng Tang Yên, huyện Đô Lương thì bị địch vây bắt, ông hi sinh vào ngày 6 tháng 10 năm 1887. |
|  | **Tôn Thất Thuyết** | **Tôn Thất Thuyết (1839 – 1913**), là quan phụ chính đại thần, nhiếp chính dưới các triều: Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc và Hàm Nghi của triều đại nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam.  Ông luôn chủ trương phải chiến đấu đến cùng để bảo vệ đất nước. Khi thất bại trong một cuộc binh biến chống Pháp năm 1885, Tôn Thất Thuyết đã phò tá vua Hàm Nghi đi Quảng Trị, tổ chức nghĩa quân chống Pháp và chính ông nhân danh Hàm Nghi đã ra chiếu Cần Vương, bản chiếu thư nổi tiếng kêu gọi nhân dân Việt Nam yêu nước đứng lên chống Pháp. Toàn bộ gia đình 3 đời của ông cũng tham gia kháng chiến và phần lớn đã hy sinh vì nước, được sử sách và nhân dân ca ngợi là "Toàn gia ái quốc". |
|  | **Huỳnh Thúc Kháng** | **Huỳnh Thúc Kháng (1876 - 1947):** Là một chí sĩ yêu nước người Việt Nam. Ông là Bộ trưởng Bộ Nội vụ (1946-1947) và Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (giai đoạn từ 31 tháng 5 đến 21 tháng 10 năm 1946), trước đó ông từng giữ chức Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ thời thuộc Pháp. |
|  | **Trần Bình Trọng** | **Trần Bình Trọng (1259-1285)** là một danh tướng nhà Trần, có công lớn hộ giá bảo vệ cho Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông trong cuộc chiến với quân Nguyên-Mông vào năm 1285. Ông hy sinh khi chặn quân Nguyên ở bãi Thiên Mạc, được truy phong làm Bảo Nghĩa vương. Ông nổi tiếng với câu nói trước khi bị giặc Nguyên Mông xử tử: “Ta thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc” |
|  | **Ngô Phúc Vạn** | **Ngô Phúc Vạn (1577-1652):** Quê làng Trảo Nha, huyện Can Lộc. Xuất thân trong một danh gia vọng tộc, lớn lên tinh thông mọi thứ, từ văn, võ, địa lý, thiên văn, toán học, đạo pháp. Là một danh tướng và trọng thần của triều đình Lê – Trịnh, có nhiều công lao đóng góp cho việc an ninh biên cương, bảo vệ đất nước, khai khẩn ruộng đất, mở mang nghề nghiệp. Trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh làm đến chức Thái Bảo, được phong tước Tào Quận công; lúc về già trở thành một đạo sĩ, tinh thông nho y lý số. Sau khi mất được nhân dân lập đền thờ, thờ làm phúc thần. |
|  | **Đông Xá** | **Đông Xá** là tên cũ của vùng đất thuộc TDP 1, 2 Đậu Liêu; đây cũng là tên của ngôi đền nổi tiếng trong vùng, được xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. |
|  | **Nguyễn Huy Lung** | **Nguyễn Huy Lung (1908 -1931),** quê làng Giao Tác, tổng Lai Thạch (nay là xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh). Ông là Bí thư chi bộ cộng sản Trường Pháp - Việt Hà Tĩnh (chi bộ Đảng đầu tiên ở TX Hà Tĩnh). Bị Pháp bắt giam tại ngục Kon Tum, hy sinh tháng 12/1931. |
|  | **Mai Kính** | **Mai Kính (1894 - ?)**, quê ở huyện Thạch Hà. Ông là một trong những người đứng ra thành lập Chi bộ Đảng Tân Việt ở huyện Thạch Hà vào tháng 2/1927. Đến tháng 3/1931, đồng chí Mai Kính được bầu làm Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Ngoài ra, ngôi nhà đ/c Mai Kính ở xã Phù Việt là nơi thành lập tỉnh Đảng bộ Hà Tĩnh năm 1930, hiện đã được Bộ Văn hóa công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia năm 1990. |

**PHỤ LỤC LÝ LỊCH TÊN ĐƯỜNG**

**(ĐẦY ĐỦ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN ĐƯỜNG** | **LÝ LỊCH, Ý NGHĨA TÊN ĐƯỜNG** |
|
|  | **Nguyễn Văn Cừ** | **Nguyễn Văn Cừ (1912-1941):** Quê xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Là Tổng Bí thư thứ tư của Đảng Cộng sản Đông Dương *(tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay)* từ năm 1938 đến năm 1940. |
|  | **Nguyễn Đức Bình** | Giáo sư triết học, Nhà giáo nhân dân **Nguyễn Đức Bình (1927 - 2019);** Quê quán: phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Là một trong những nhà lý luận chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị khóa VII, VIII, nguyên Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. |
|  | **Lê Hồng Phong** | **Lê Hồng Phong** tên khai sinh là Lê Huy Doãn (1902 - 1942) là một nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ông là Tổng Bí thư thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương *(tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay)* từ năm 1935 đến năm 1936. |
|  | **Nguyễn Đệ** | **Nguyễn Đệ (1577 - ?):** Là người quê ở phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, ông đậu tiến sĩ Đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, làm đến chức Tham chính, hàm Tước bá. Hiện nay, nhà thờ của ông tại nhà thờ họ Nguyễn đại tôn (TDP Tuần Cầu, phường Trung Lương); Tên của ông đã được khắc vào Văn bia Tiến sỹ tại Văn miếu Quốc Tử Giám và Văn miếu Hà Tĩnh. |
|  | **Nguyễn Huy Lung** | **Nguyễn Huy Lung (1908 -1931),** quê làng Giao Tác, tổng Lai Thạch (nay là xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh). Ông là Bí thư chi bộ cộng sản Trường Pháp - Việt Hà Tĩnh (chi bộ Đảng đầu tiên ở TX Hà Tĩnh). Bị Pháp bắt giam tại ngục Kon Tum, hy sinh tháng 12/1931. |
|  | **Hồ Đắc Di** | **Hồ Đắc Di** (1900-1984), sinh ra tại Hà Tĩnh, quê ở làng An Truyền, xã Phú An, huyện Phú Vang, Thừa Thiên – Huế, là một bác sĩ nổi tiếng ở Việt Nam. Ông là người đầu tiên ở Đông Dương nghiên cứu tình trạng sốc do chấn thương và có công trình đăng trên Tạp chí Y học Pháp ở Viễn Đông. Sau Cách Mạng Tháng 8 năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đã giao cho ông nhiều trách nhiệm quan trọng như: Tổng thanh tra Y tế, Tổng Giám đốc Đại học vụ , Giám đốc Bệnh viện Đồn Thủy, đặc biệt là việc tổ chức lại Trường Đại học Y Dược Hà Nội. Ông cùng với giáo sư Tôn Thất Tùng (vốn là một học trò của ông) đã tổ chức các hoạt động nghiên cứu và bồi dưỡng ngay trong điều kiện chiến tranh và phải di chuyển liên lục từ Vân Đình, lên Việt Bắc, Tuyên Quang, rồi Chiêm Hóa. |
|  | **Mai Kính** | **Mai Kính (1894 - ?)**, quê ở huyện Thạch Hà. Ông là một trong những người đứng ra thành lập Chi bộ Đảng Tân Việt ở huyện Thạch Hà vào tháng 2/1927. Đến tháng 3/1931, đồng chí Mai Kính được bầu làm Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Ngoài ra, ngôi nhà đ/c Mai Kính ở xã Phù Việt là nơi thành lập tỉnh Đảng bộ Hà Tĩnh năm 1930, hiện đã được Bộ Văn hóa công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia năm 1990. |
|  | **Lê Khôi** | **Lê Khôi (? - 1446):** Là công thần khai quốc nhà Lê sơ. Ông là con trai của Lê Trừ - anh thứ hai của Lê Lợi, tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, lập nhiều công lao. Lê Thái Tổ lên ngôi phong cho là Kì Lân Hổ Vệ tướng quân, hàm Nhập nội thiếu úy, tước Đình Thượng hầu. Lê Khôi được điều làm trấn thủ Hóa châu, nhiều lần tham gia đánh Chiêm thành, lập nhiều chiến tích. Hiện nay, ông được thờ ở rất nhiều đền của vùng đất Hà Tĩnh, trong đó có Đền Đông Xá, Đền Cả,... |
|  | **Thiên Tượng** | **Thiên Tượng:** Đây là tên của ngọn núi cao nhất của dãy núi Hồng Lĩnh. Cũng là tên của di tích danh thắng cấp Quốc gia hồ và chùa Thiên Tượng. |
|  | **Đồng Sỹ Nguyên** | **Đồng Sỹ Nguyên (1923-2019)**, tên thật Nguyễn Hữu Vũ, là một cựu tướng lĩnh và chính trị gia của Việt Nam. Ông là vị Tư lệnh của Binh đoàn Trường Sơn trong thời gian lâu nhất (1967–1975) và là một trong hai vị tướng Quân đội nhân dân Việt Nam được phong quân hàm vượt cấp từ Đại tá lên Trung tướng. Ông là nhà lãnh đạo tài năng, đức độ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đặc biệt trong quá trình xây dựng, bảo vệ, khai thác và duy trì thông suốt đường Trường Sơn-đường Hồ Chí Minh cả trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tái thiết, phát triển đất nước sau chiến tranh.  Tên của ông đã được đặt cho một con đường ở thành phố Hà Tĩnh |
|  | **Nguyễn Phong Sắc** | **Nguyễn Phong Sắc** (1902-1931)**:** Sinh ra tại làng Bạch Mai, Hà Nội. Ông gia nhập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội vào đầu năm 1927. Ngày 21/7/1929, Hội nghị Ban Chấp hành lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng họp tại Bắc Ninh đã phân công Nguyễn Phong Sắc vào phụ trách khu vực Trung kỳ. Sau một thời gian ngắn, Nguyễn Phong Sắc đã tổ chức được lực lượng và lãnh đạo hàng loạt cuộc biểu tình liên tục nổ ra và lan rộng thành một cao trào khắp Nghệ An và Hà Tĩnh. Đối phó lại, thực dân Pháp liền ra sức truy lùng những người cầm đầu của các cuộc nổi dậy và đấu tranh này. Ngày 3/5 năm 1931, Nguyễn Phong Sắc đã bị bắt vì bị chỉ điểm tại Hà Nội, giặc Pháp đã tử hình ông vào sáng ngày 25/5/1931. |
|  | **Huỳnh Thúc Kháng** | **Huỳnh Thúc Kháng (1876 - 1947):** Là một chí sĩ yêu nước người Việt Nam. Ông là Bộ trưởng Bộ Nội vụ (1946-1947) và Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (giai đoạn từ 31 tháng 5 đến 21 tháng 10 năm 1946), trước đó ông từng giữ chức Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ thời thuộc Pháp. |
|  | **Phùng Chí Kiên** | **Phùng Chí Kiên (1901-1941):** Quê xã Diễn Yên, huyện [Diễn Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Di%E1%BB%85n_Ch%C3%A2u), tỉnh [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An). Là một [nhà lãnh đạo](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_l%C3%A3nh_%C4%91%E1%BA%A1o) [quân sự](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_s%E1%BB%B1) và là [chính trị gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B_gia) người [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam). Ông là [vị tướng](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C4%A9_quan_c%E1%BA%A5p_t%C6%B0%E1%BB%9Bng) được truy phong đầu tiên của [Quân đội nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam) theo Sắc lệnh số 89/SL – Sắc lệnh phong tướng đầu tiên của Nhà nước do Chủ tịch [Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh) ký ngày [23 tháng 9](https://vi.wikipedia.org/wiki/23_th%C3%A1ng_9) năm [1947](https://vi.wikipedia.org/wiki/1947). Ông nguyên là Ủy viên [Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá I](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99_Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B_Ban_Ch%E1%BA%A5p_h%C3%A0nh_Trung_%C6%B0%C6%A1ng_%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam), phụ trách công tác quân sự của Đảng. Ông là người chỉ huy quân sự đầu tiên của [Đảng Cộng sản Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam), đã có nhiều đóng góp cho cách mạng [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) trong chặng đường đầu tiên trước [Cách mạng Tháng Tám](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1ch_m%E1%BA%A1ng_Th%C3%A1ng_T%C3%A1m) năm [1945](https://vi.wikipedia.org/wiki/1945). |
|  | **Trần Bình Trọng** | **Trần Bình Trọng (1259-1285)** là một danh tướng nhà Trần, có công lớn hộ giá bảo vệ cho Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông trong cuộc chiến với quân Nguyên-Mông vào năm 1285. Ông hy sinh khi chặn quân Nguyên ở bãi Thiên Mạc, được truy phong làm Bảo Nghĩa vương. Ông nổi tiếng với câu nói trước khi bị giặc Nguyên Mông xử tử: “Ta thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc” |
|  | **Trần Quốc Toản** | **Trần Quốc Toản (1267 - 1285)**, hiệu là Hoài Văn Hầu, sau truy tặng tước vương, là một tông thất nhà Trần, sống ở thời kỳ trị vì của Trần Thánh Tông cùng Trần Nhân Tông. Ông nổi tiếng có công tham gia kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai. Câu chuyện của ông được lưu truyền trong văn hóa Việt Nam với hình ảnh "Lá cờ thêu sáu chữ vàng" (Phá cường địch, báo hoàng ân) để nâng cao sĩ khí cho đội quân của mình. |
|  | **Tôn Thất Thuyết** | **Tôn Thất Thuyết (1839 – 1913**), là quan phụ chính đại thần, nhiếp chính dưới các triều: Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc và Hàm Nghi của triều đại nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam.  Ông luôn chủ trương phải chiến đấu đến cùng để bảo vệ đất nước. Khi thất bại trong một cuộc binh biến chống Pháp năm 1885, Tôn Thất Thuyết đã phò tá vua Hàm Nghi đi Quảng Trị, tổ chức nghĩa quân chống Pháp và chính ông nhân danh Hàm Nghi đã ra chiếu Cần Vương, bản chiếu thư nổi tiếng kêu gọi nhân dân Việt Nam yêu nước đứng lên chống Pháp. Toàn bộ gia đình 3 đời của ông cũng tham gia kháng chiến và phần lớn đã hy sinh vì nước, được sử sách và nhân dân ca ngợi là "Toàn gia ái quốc". |
|  | **Đinh Công Tráng** | **Đinh Công Tráng (1842 - 1887)** là lãnh tụ chính của khởi nghĩa Ba Đình (tên cứ điểm ở huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa) trong phong trào Cần Vương chống Pháp ở cuối thế kỷ XIX tại Việt Nam. Sau khi vua Hàm Nghi dấy lên phong trào khởi nghĩa chống Pháp và truyền hịch toàn quốc thì ông tự xưng là Nga Định Sơn Vương đứng lên khởi nghĩa theo Phong trào Cần Vương của vua Hàm Nghi. Ông đã chỉ huy nghĩa quân đánh nhiều trận đánh lớn, gây tổn thất cho quân Pháp. Năm 1887, nghĩa quân bị địch vây riết, ông cùng nghĩa quân rút về Mã Cao, sau đó vào Nghệ Tĩnh liên hệ với nghĩa quân Phan Đình Phùng để tiếp tục xây dựng lại phong trào kháng chiến, nhưng ông vừa đến một cơ sở ở làng Tang Yên, huyện Đô Lương thì bị địch vây bắt, ông hi sinh vào ngày 6 tháng 10 năm 1887. |
|  | **Nguyễn Thường** | **Nguyễn Thường (1577 - ?):** Quê ở phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, ông đậu cử nhân khoa thi Hương năm Mậu Tý (1828) sau đó ông đậu Phó Bảng ở kỳ thi Hội, được cử làm Tri phủ Lý Nhân, bát phẩm Bộ Hình, sau đó ông cáo quan về quê dạy học, có nhiều học trò đỗ đạt, thành danh. Hiện nay, nhà thờ của ông tại nhà thờ họ Nguyễn Khắc (TDP Hầu Đền, phường Trung Lương); Tên của ông đã được khắc vào Văn bia Tiến sỹ tại Văn miếu Hà Tĩnh. |
|  | **Lý Chính Thắng** | **Lý Chính Thắng (1917–1946):** Tên thật là Nguyễn Đức Huỳnh (Nguyễn Đắc Huỳnh) là một liệt sĩ cách mạng Việt Nam, quê ở thôn thọ lộc xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau ngày Nam Bộ kháng chiến bùng nổ, từ tháng 11 năm 1945 ông lập trạm đón tiếp công nhân từ thành phố ra ở An Phú Đông và phụ trách tờ báo Cảm tử của quân đội. Lý Chính Thắng là Chỉ huy trưởng mặt trận phía Đông Sài Gòn, Tổng Thư kí Tổng Công đoàn Nam Bộ từ tháng 10/1945. Để vinh danh những công lao đóng góp của ông, tên của ông đã được đặt cho tên của một trường THPT ở Hương Sơn và tên đường ở một số thành phố lớn. |
|  | **Phan Huy Lê** | **Phan Huy Lê (1934 - 2018):** Quê ở xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, là Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân và một trong những chuyên gia về lịch sử Việt Nam, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam từ Khóa II đến khóa VI (1990 - 2015), Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học năm 2016. Ông được xem là một trong "tứ trụ" của nền sử học Việt Nam (Lâm, Lê, Tấn, Vượng). |
|  | **Nguyễn Chí Thanh** | **Nguyễn Chí Thanh** tên thật là Nguyễn Vịnh (1914–1967) là một tướng lĩnh chính trị của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ông từng công tác ở nhiều lĩnh vực khác nhau và đều có khả năng phát triển lĩnh vực đó nên còn được gọi là "Vị tướng phong trào". Ông cũng là người đề ra chiến thuật đánh áp sát của Quân Giải phóng miền Nam với phương châm "Nắm thắt lưng địch mà đánh". |
|  | **Lê Trọng Tấn** | **Lê Trọng Tấn (1914 - 1986):** Là một Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông từng là Viện trưởng Học viện Quân sự Cao cấp, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam. Ông là vị tướng gắn liền với nhiều trận đánh tên tuổi trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. |
|  | **Chính Hữu** | **Chính Hữu (1926 - 2007):** Tên thật là Trần Đình Đắc, quê ở Can Lộc. Là một nhà thơ Việt Nam, nguyên Đại tá, Phó cục trưởng cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục chính trị, Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên Phó tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam. Ông được Nhà nước Việt Nam trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật. Ông làm thơ từ năm 1947 và hầu như chỉ viết về người lính và chiến tranh; tác phẩm nổi tiếng có tập thơ “Đầu súng trăng treo” là tác phẩm chính của ông. Bài thơ "Đồng chí" khá nổi tiếng mà ông sáng tác năm 1948 đã được phổ nhạc cho bài hát "Tình đồng chí". |
|  | **Lê Quảng Chí** | **Lê Quảng Chí** (1451-1533) là danh thần đời vua Lê Thánh Tông, nhà Lê sơ, quê ở xã Kỳ Phương, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Ông làm quan đến chức Tả thị lang bộ lễ kiêm Đông các Đại học sỹ. Ông và Lương Thế Vinh là những trạng nguyên và danh thần thời Lê Thánh Tông |
|  | **Ngô Phúc Vạn** | **Ngô Phúc Vạn (1577-1652):** Quê làng Trảo Nha, huyện Can Lộc. Xuất thân trong một danh gia vọng tộc, lớn lên tinh thông mọi thứ, từ văn, võ, địa lý, thiên văn, toán học, đạo pháp. Là một danh tướng và trọng thần của triều đình Lê – Trịnh, có nhiều công lao đóng góp cho việc an ninh biên cương, bảo vệ đất nước, khai khẩn ruộng đất, mở mang nghề nghiệp. Trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh làm đến chức Thái Bảo, được phong tước Tào Quận công; lúc về già trở thành một đạo sĩ, tinh thông nho y lý số. Sau khi mất được nhân dân lập đền thờ, thờ làm phúc thần. |
|  | **Mai Lão Bạng** | **Mai Lão Bạng** (1866-1942), quê ở Kỳ Khang, Kỳ Anh, Hà Tĩnh là một chí sĩ cách mạng trong các phong trào Duy Tân, Đông Du, Việt Nam Quang phục Hội trong lịch sử Việt Nam. |
|  | **Đông Xá** | **Đông Xá** là tên cũ của vùng đất thuộc TDP 1, 2 Đậu Liêu; đây cũng là tên của ngôi đền nổi tiếng trong vùng, được xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. |
|  | **Ngô Văn Sở** | **Ngô Văn Sở (? - 1795),** quê ở làng Trảo Nha, huyện Can Lộc, là một danh tướng của nhà Tây Sơn trong lịch sử Việt Nam. Ông đã cùng với quân Tây Sơn lập được nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược. |
|  | **Hồ Tùng Mậu** | **Hồ Tùng Mậu (1896 – 1951):** Quê ở Quỳnh Lưu, Nghệ An, là một nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ông từng là đảng viên của cả Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam, thành viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Thanh tra Ban Thanh tra Chính phủ. |
|  | **Đội Quyên** | **Đội Quyên (1859 - 1917):** Quê ở Yên Hồ, Đức Thọ, là thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp trong lịch sử Việt Nam thời cận đại. Năm 1885, hưởng ứng dụ Cần Vương, ông tham gia cuộc khởi nghĩa do Lê Ninh lãnh đạo. Cuối năm 1887, thủ lĩnh Lê Ninh mắc bệnh qua đời ở căn cứ, ông cùng các em của Lê Ninh đến gia nhập lực lượng của Phan Đình Phùng. Có tư liệu nói rằng, ông là người vận động và tập hợp các thợ rèn giỏi của làng Minh Lương (Trung Lương) theo nghĩa quân chống Pháp. |
|  | **Trần Hưng Đạo** | **Trần Hưng Đạo (1228 – 1300):** Tên thật là Trần Quốc Tuấn, tước hiệu Hưng Đạo đại vương, là một nhà chính trị, nhà quân sự, tôn thất hoàng gia Đại Việt thời Trần. Sau khi qua đời dân gian đã suy tôn ông thành Đức Thánh Trần hay còn gọi là Cửu Thiên Vũ Đế. Ông được biết đến trong lịch sử Việt Nam với việc chỉ huy quân đội đánh tan ba cuộc xâm lược của quân Nguyên – Mông. |